

# QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-SZL-HĐQT ngày 30/11/2013 của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành)

## Phần I MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI

Quy trình công bố thông tin của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành nhằm mục đích:

- Đảm bảo việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.
- Xác định trách nhiệm của các Phòng, Ban và cá nhân của Công ty trong việc cung cấp thông tin.

Việc công bố thông tin được áp dụng trong toàn Công ty: các Phòng, Ban và cá nhân có liên quan.

## Phần II NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Công bố thông tin định kỳ

#### 1.1 Báo cáo tài chính năm

Công ty phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận chậm nhất là 10 (mười) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tài chính năm không quá 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nội dung cụ thể như sau:

- a. Báo cáo tài chính năm bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính phải trình bày đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về kế toán. Trường hợp trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính có chỉ dẫn đến Phụ lục, Phụ lục phải được công bố cùng Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Thuyết minh Báo cáo tài chính phải trình bày cụ thể các nội dung về giao dịch với các bên liên quan theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Trường hợp Báo cáo tài chính năm lập theo đơn vị tiền tệ trong kế toán là ngoại tệ thì công ty phải công bố đồng thời Báo cáo tài chính năm bằng đồng ngoại tệ và Báo cáo tài chính năm quy đổi ra đồng Việt Nam. Báo cáo tài chính năm quy đổi ra đồng Việt Nam phải có ý kiến xác nhận của tổ chức kiểm toán đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm bằng ngoại tệ được quy đổi về tỷ giá quy đổi và tính chính xác của việc quy đổi.

- b. Trường hợp Công ty là công ty mẹ của một tổ chức khác thì nội dung công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính năm của công ty



mẹ và Báo cáo tài chính năm hợp nhất. Trường hợp Công ty là đơn vị kế toán cấp trên có các đơn vị kế toán trực thuộc thì Báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính năm của công ty và Báo cáo tài chính năm tổng hợp theo quy định của pháp luật kế toán.

- c. Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK), đồng thời đăng tải ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán và/hoặc địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán để nhà đầu tư tham khảo.
- d. Báo cáo tài chính năm và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm phải được lưu trữ bằng văn bản và dữ liệu điện tử ít nhất mười (10) năm tiếp theo tại trụ sở chính của công ty để nhà đầu tư tham khảo.
- e. Trường hợp Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán có các ý kiến ngoại trừ/lưu ý thì Công ty phải công bố thông tin về giải trình đối với các ý kiến ngoại trừ/lưu ý đó.

## **1.2 Báo cáo tài chính bán niên**

- a. Công ty phải lập và công bố thông tin về Báo cáo tài chính bán niên (06 tháng đầu năm tài chính) đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo Chuẩn mực kiểm toán về công tác soát xét Báo cáo tài chính trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức kiểm toán được chấp thuận ký báo cáo soát xét. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét không quá 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc 06 (sáu) tháng đầu năm tài chính. Trường hợp Công ty là công ty mẹ của một tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có các đơn vị kế toán trực thuộc thì thời hạn công bố thông tin về Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính bán niên tổng hợp đã được soát xét và Báo cáo tài chính bán niên của công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên là 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc 06 (sáu) tháng đầu năm tài chính.
- b. Báo cáo tài chính bán niên kèm theo toàn bộ Báo cáo công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK và phải được lưu trữ bằng văn bản và dữ liệu điện tử ít nhất 10 (mười) năm tiếp theo tại trụ sở chính của công ty để nhà đầu tư tham khảo.
- c. Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên phải là tổ chức kiểm toán được chấp thuận đã được chọn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty.



- d. Trường hợp Báo cáo tài chính bán niên được soát xét có các ý kiến ngoại trừ/lưu ý thì Công ty phải công bố thông tin về giải trình đối với các ý kiến ngoại trừ/lưu ý đó.

### **1.3 Báo cáo tài chính quý**

Công ty phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc quý. Trường hợp Công ty là công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính quý của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc quý. Nội dung cụ thể như sau:

- a. Báo cáo tài chính quý bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán.
- b. Trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa báo cáo quý của kỳ công bố so với báo cáo quý cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% (mười phần trăm) trở lên hoặc kết quả kinh doanh trong quý bị lỗ, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân trong Báo cáo tài chính quý đó. Trường hợp Công ty là công ty mẹ thì phải giải trình rõ các nguyên nhân đó trong cả Báo cáo kết quả kinh doanh công ty mẹ và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất; trường hợp Công ty là đơn vị kế toán cấp trên có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân trong cả Báo cáo tài chính của công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp.
- c. Công ty phải công bố đầy đủ Báo cáo tài chính quý trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK và phải được lưu trữ bằng văn bản và dữ liệu điện tử ít nhất 10 (mười) năm tiếp theo tại trụ sở chính của công ty để nhà đầu tư tham khảo.

### **1.4 Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập Báo cáo thường niên theo Phụ lục II kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 và công bố thông tin về Báo cáo thường niên chậm nhất là 20 (hai mươi) ngày sau khi công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Việc công bố thông tin phải được thực hiện trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK và lưu trữ bằng văn bản và dữ liệu điện tử ít nhất 10 (mười) năm tiếp theo tại trụ sở chính của công ty để nhà đầu tư tham khảo. Thông tin tài chính trong Báo cáo thường niên phải phù hợp với Báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

### **1.5 Báo cáo tình hình quản trị công ty**

Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, cụ thể như sau:

- a. Định kỳ 06 (sáu) tháng và năm Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo Phụ lục III kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày

05/04/2012, đồng thời báo cáo UBCKNN, SGDCK. Thời hạn báo cáo và công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 (sáu) tháng và năm chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

- b. Công ty thực hiện công bố thông tin về quản trị công ty trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

#### **1.6 Hợp Đại hội đồng cổ đông**

- a. Công ty phải công bố thông tin định kỳ về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- b. Công ty phải công bố toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp trên trang thông tin điện tử đồng thời với việc gửi thông báo về việc mời họp và hướng dẫn truy cập trang thông tin điện tử về việc họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày.

#### **1.7 Công bố thông tin về việc chào bán chứng khoán và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán phải tuân thủ quy định về công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán.

Trường hợp Công ty chào bán chứng khoán ra công chúng để huy động vốn cho dự án đầu tư, định kỳ 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty phải báo cáo UBCKNN và phải công bố thông tin trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, Công ty phải công bố thông tin về lý do và Quyết định/Nghị quyết của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông về sự thay đổi đó trước khi có sự thay đổi. Công ty thực hiện báo cáo và công bố thông tin trên cho đến khi giải ngân hết vốn huy động được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

### **2. Công bố thông tin bất thường**

#### **2.1 Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:**

1. Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong toả hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong toả.
2. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.
3. Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về việc thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 96 của Luật Doanh nghiệp.



4. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc mua lại cổ phiếu của công ty mình hoặc bán lại số cổ phiếu đã mua; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.
5. Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị (kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng; về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; tách, gộp cổ phiếu.
6. Báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ, ý kiến không chấp nhận hoặc ý kiến từ chối của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính; công bố công ty kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm; thay đổi công ty kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) hoặc việc từ chối kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty kiểm toán; kết quả điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính (nếu có).
7. Khi có sự thay đổi nhân sự chủ chốt của công ty (thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc/Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc/Phó tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán).
8. Có quyết định khởi tố, bản án, quyết định của Tòa án đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Thành viên Ban kiểm soát của công ty; có quyết định khởi tố, bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế.
9. Khi có thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.
10. Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị từ 30% (ba mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu trở lên tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi.
11. Công ty nhận được thay đổi nội dung liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.
12. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành do phát hành thêm; mua, bán cổ phiếu quỹ tính tại thời điểm chứng khoán chính thức được đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (TTLKCK).
13. Khi xảy ra các sự kiện có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.

14. Công ty bị tổn thất tài sản có giá trị từ 10% (mười phần trăm) vốn chủ sở hữu trở lên tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.
  15. Quyết định/Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị liên quan đến vấn đề tăng, giảm vốn điều lệ; góp vốn có giá trị từ 10% (mười phần trăm) trở lên tổng tài sản của công ty vào một tổ chức khác; góp vốn có giá trị từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên tổng vốn của công ty nhận vốn góp; thông qua hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.
  16. Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị về việc mua, bán tài sản có giá trị lớn hơn 15% (mười lăm phần trăm) tổng tài sản của công ty tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.
  17. Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với những trường hợp cần được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền) về việc đóng mở công ty trực thuộc, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện.
  18. Khi giá chứng khoán niêm yết của công ty tăng trần hoặc giảm sàn từ 10 (mười) phiên liên tiếp trở lên.
  19. Khi có giải trình liên quan đến các số liệu tài chính do công ty phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật khác với số liệu tài chính tại Báo cáo tài chính được kiểm toán.
- 2.2 Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 72 (bảy mươi hai) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:**
1. Khi có quyết định về việc thành lập, mua, bán hoặc giải thể công ty con, đầu tư hoặc không còn đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.
  2. Kể từ khi được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài.
- 2.3 Công ty phải công bố thông tin về các sự kiện quy định tại khoản 2.1 và khoản 2.2 trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và trên các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK. Nội dung công bố thông tin bất thường phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).**
- 2.4 Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu**
- Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho TTLKCK, SGDCK và báo cáo UBCKNN chậm nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
- 3. Công bố thông tin theo yêu cầu**



**3.1 Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK trong các sự kiện sau đây:**

1. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.
2. Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

**3.2** Công ty phải công bố thông tin theo yêu cầu trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty, phương tiện thông tin đại chúng và phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK. Nội dung công bố thông tin phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

**4. Công bố thông tin của các đối tượng khác**

**4.1 Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn**

a. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải báo cáo về sở hữu cho Công ty, UBCKNN, SGDCK theo Phụ lục IV kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn.

b. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá các ngưỡng 1% (một phần trăm) số lượng cổ phiếu (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm... hoặc không thực hiện giao dịch cổ phiếu) phải thực hiện báo cáo trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo Phụ lục V kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 cho Công ty, UBCKNN, SGDCK.

c. Thời điểm bắt đầu/kết thúc việc nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá các ngưỡng 1% (một phần trăm) nêu tại khoản a và khoản b được tính như sau:

- Trường hợp giao dịch được thực hiện qua SGDCK: thời điểm được tính kể từ lúc kết thúc chu kỳ thanh toán giao dịch.
- Trường hợp giao dịch không được thực hiện qua SGDCK: thời điểm được tính kể từ lúc việc chuyển nhượng chứng khoán được hoàn tất tại TTLKCK.
- Trường hợp thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm: thời điểm được tính kể từ lúc Công ty hoàn thành đợt chào bán.

**4.2 Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng**

a. Cổ đông sáng lập nắm giữ cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp phải gửi thông báo cho UBCKNN, SGDCK, TTLKCK và Công ty về việc thực hiện giao dịch chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc

trước khi thực hiện giao dịch theo Phụ lục VI kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012. Trong trường hợp chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, người thực hiện chuyển nhượng phải gửi bổ sung Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc chuyển nhượng trên.

b. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch, cổ đông sáng lập thực hiện giao dịch phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về kết quả thực hiện giao dịch theo Phụ lục VII kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012. Nếu giao dịch không thực hiện được hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký, cổ đông sáng lập phải báo cáo lý do với UBCKNN, SGDCK và Công ty trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.

#### **4.3 Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan**

a. Cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này khi dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của công ty, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và Công ty trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 (ba) ngày làm việc. Thời hạn giao dịch không quá 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK. Nội dung báo cáo theo quy định tại Phụ lục VIII và Phụ lục IX kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012.

b. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch đã đăng ký, người thực hiện giao dịch phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về kết quả thực hiện giao dịch cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu theo Phụ lục X và Phụ lục XI kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012.

c. Trường hợp không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký, trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về lý do không thực hiện được giao dịch.

d. Cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này phải thực hiện giao dịch đúng thời gian giao dịch như đã đăng ký với UBCKNN, SGDCK và không được đăng ký mua và bán cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu của công ty trong cùng một khoảng thời gian và chỉ được đăng ký giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

e. Trường hợp cổ đông nội bộ đồng thời là cổ đông lớn thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với cổ đông nội bộ.

#### **4.4 Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai**



Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và Công ty bị chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

#### **4.5 Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ**

Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ của Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

### **Phần III PHƯƠNG TIỆN VÀ HÌNH THỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **1. Phương tiện công bố thông tin**

Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

- 1.1 Báo cáo thường niên, trang thông tin điện tử (Website) và các ấn phẩm khác của Công ty.
- 1.2 Các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, cổng thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của UBCKNN.
- 1.3 Các phương tiện công bố thông tin của SGDCK bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, trang thông tin điện tử của SGDCK, bảng hiển thị điện tử tại SGDCK.
- 1.4 Phương tiện công bố thông tin của TTLKCK: trang thông tin điện tử của TTLKCK.
- 1.5 Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

#### **2. Hình thức công bố thông tin**

- 2.1 Các tài liệu, báo cáo gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và hình thức dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.
- 2.2 Trường hợp UBCKNN, SGDCK triển khai hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin thông qua cổng trực tuyến, hình thức công bố thông tin của Công ty được thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

**3.** Công ty phải lập trang thông tin điện tử trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ ngày trở thành công ty đại chúng. Trang thông tin điện tử phải có chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin phải công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu. Công ty phải thông báo với UBCKNN, SGDCK và công khai về địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc ngày thay đổi về địa chỉ trang thông tin điện tử này.

### **Phần IV TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

33P  
Y  
N  
ZI  
TH  
DONG

hu

1. Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh và những trường hợp khác được UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố thông tin), Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK ngay khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc trước thời hạn công bố thông tin đối với những trường hợp khác mà Công ty đề nghị UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố và phải thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng đã được khắc phục.

2. Việc tạm hoãn công bố thông tin được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty và UBCKNN, SGDCK, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin.

## **Phần V**

### **QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **1. Gửi thông tin**

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các Phòng, Ban và cá nhân có liên quan phải tập hợp tài liệu và những thông tin cần công bố, lập báo cáo/văn bản công bố và gửi cho Nhân viên công bố thông tin (Nhân viên CBTT).

#### **2. Xử lý thông tin**

Nhân viên CBTT tiến hành kiểm tra tính chính xác và đối chiếu nội dung báo cáo/văn bản công bố với các quy định hiện hành theo hướng dẫn tại các văn bản pháp luật hiện hành về công bố thông tin, Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy trình công bố thông tin của Công ty CP Sonadezi Long Thành.

#### **3. Phê duyệt**

Nhân viên CBTT trình Người đại diện theo pháp luật của Công ty/Người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền ký và đóng dấu báo cáo/văn bản công bố trước khi thực hiện công bố thông tin.

#### **4. Báo cáo và công bố thông tin**

Nhân viên CBTT gửi 01 (một) bản chính của báo cáo/văn bản công bố kèm dữ liệu điện tử đến UBCKNN, SGDCK theo đúng thời hạn quy định đối với nghĩa vụ công bố thông tin, đồng thời thực hiện đăng tải nội dung thông tin công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK và Công ty theo quy định của pháp luật về công bố thông tin, quy định của Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 và Quy trình công bố thông tin của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành.

#### **5. Bảo quản và lưu trữ thông tin**

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành và Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 để nhà đầu tư tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.



## 6. Thẩm quyền xét duyệt, công bố thông tin

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là người có thẩm quyền và trách nhiệm cao nhất trong việc xét duyệt, công bố thông tin.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể ủy quyền cho người khác để công bố thông tin nhưng phải đăng ký Người được ủy quyền công bố thông tin với cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

## Phần VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

### 1. Khen thưởng

Các Phòng, Ban và cá nhân có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý, công bố thông tin sẽ được Công ty xét khen thưởng theo Quy chế khen thưởng của Công ty.

### 2. Kỷ luật

Các Phòng, Ban và cá nhân có liên quan không tuân thủ đúng Quy trình công bố thông tin, công bố thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và uy tín của Công ty sẽ bị kỷ luật theo các quy định hiện hành của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *Mail*

*[Signature]*

*[Signature]*

Phan Đình Thám